

KẾ HOẠCH

Tăng cường năng lực thực hiện Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả, tỉnh Tuyên Quang năm 2017

Căn cứ Quyết định số 1415/QĐ-TTg ngày 20/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục dự án Chương trình “Mở rộng Quy mô Vệ sinh và Nước sạch Nông thôn Dựa trên Kết quả” vay vốn Ngân hàng Thế giới;

Căn cứ Hiệp định Tài trợ số: 5739-VN ngày 10/03/2016 giữa Việt Nam và Hiệp hội phát triển quốc tế (IDA) thuộc Ngân hàng Thế giới;

Căn cứ Quyết định số 3102/QĐ-BNN-HTQT ngày 21/7/2016 của Bộ NN&PTNT về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 3606/QĐ - BNN - HTQT ngày 4/9/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Văn kiện Chương trình “Mở rộng Quy mô Vệ sinh và Nước sạch Nông thôn Dựa trên Kết quả” vay vốn Ngân hàng Thế giới; Văn bản số 6559/BNN-TCTL ngày 04/8/2016 của Tổng cục Thủy lợi về việc triển khai thực hiện chương trình Mở rộng quy mô nước sạch và vệ sinh nông thôn dựa trên kết quả tại 21 tỉnh;

Căn cứ Văn bản số 2150/UBND-TL ngày 15/8/2016 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ triển khai Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả, vay vốn Ngân hàng thế giới;

Căn cứ Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 05/9/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả giai đoạn 2016-2020 tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Kế hoạch tăng cường năng lực thực hiện Chương trình Mở rộng quy mô nước sạch và vệ sinh nông thôn dựa trên kết quả của Sở Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh,

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Kế hoạch tăng cường năng lực, thực hiện Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả đầu ra năm 2017, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

I. HIỆN TRẠNG VÀ CÁC MỤC TIÊU VỀ CẤP NƯỚC VÀ VỆ SINH:

1. Tình hình chung:

Tuyên Quang là một tỉnh thuộc khu vực Đông Bắc bộ bao gồm 01 thành phố, 6 huyện và 141 xã, phường, thị trấn với tổng số 2.096 thôn/bản. Có diện tích 5.868 Km², với 7 đơn vị hành chính (với 6 huyện, 1 thành phố). Đến hết năm 2016, dân số nông thôn trên địa bàn tỉnh là 685.960 người, trong đó hộ gia đình nông thôn 169.209 hộ với 129 xã thuộc khu vực nông thôn.

Trong những năm qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ trì triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh, thường xuyên kiểm tra, giám sát các ban, ngành trong quá trình thực hiện, duy trì tổ chức các hoạt động tập huấn, tuyên truyền về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, thực hiện đầu tư xây dựng các công trình cấp nước tập trung nông thôn, cấp nước và vệ sinh trường học và trạm y tế, hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà tiêu mẫu cho một số hộ gia đình nghèo, cận nghèo, gia đình chính sách. Kết hợp với các chương trình dự án và vận động tuyên truyền nhân dân tự đầu tư xây dựng các công trình cấp nước và vệ sinh nông thôn góp phần không nhỏ trong việc cải thiện vệ sinh môi trường cho người dân khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2. Hiện trạng về cấp nước và vệ sinh:

Đến hết năm 2016 tỉnh Tuyên Quang có tỷ lệ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 78,5% (Trong đó tỷ lệ dân nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng tiêu chuẩn của Bộ Y tế ban hành đạt 53,0%). Số hộ có nhà tiêu trên địa bàn tỉnh là 116.753 hộ trong đó có 50.278 hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh, chiếm tỷ lệ 29,7%, gồm: nhà tiêu tự hoại hợp vệ sinh là 43.653 cái, chiếm tỷ lệ 25,8%; nhà tiêu thấm dội nước hợp vệ sinh là 6.625 cái, chiếm tỷ lệ 3,9%.

3. Mục tiêu của tỉnh:

Tuyên Quang là một trong 21 tỉnh nằm trong Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch dựa trên kết quả” được thực hiện trong giai đoạn 2016 – 2020. Trong năm 2017, Tuyên Quang đã đề ra các mục tiêu về vệ sinh và nước sạch như sau:

- Mục tiêu về vệ sinh: Nâng cao nhận thức, thay đổi thái độ, hành vi của người dân nông thôn nhằm cải thiện hành vi vệ sinh cá nhân, tăng cường tỷ lệ người dân được tiếp cận bền vững với nước sạch và vệ sinh đạt tiêu chuẩn tại 11 xã: Kim Bình, Ngọc Hội, Đức Ninh, Thái Sơn, Yên Phú, Đội Bình, Kim Phú, Mỹ Bằng, Tân Long, Xuân Vân, Hồng Lạc.

Mục tiêu cụ thể năm 2017:

TT	Tên xã can thiệp để đạt vệ sinh toàn xã	Tổng số hộ trong xã	Số dân hưởng lợi trong xã	Tỷ lệ nhà tiêu HVS năm 2016 (%)	Mục tiêu % nhà tiêu HVS năm 2017
1	Kim Bình	1.235	4.940	48,1	70,0
2	Ngọc Hội	1.544	6.176	45,9	70,0
3	Đức Ninh	1.785	7.140	43,4	70,0
4	Thái Sơn	1.832	7.328	39,0	70,0
5	Yên Phú	2.113	8.452	44,0	70,0
6	Đội Bình	2.139	8.554	58,7	70,0
7	Kim Phú	2.968	11.872	40,3	70,0
8	Mỹ Bằng	3.353	13.412	60,7	70,0
9	Tân Long	1.460	5.840	32,4	70,0
10	Xuân Vân	2.217	8.868	36,3	70,0
11	Hồng Lạc	1.311	5.244	44,3	70,0

- Mục tiêu về cấp nước: Cải thiện hành vi vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, tăng cường tiếp cận bền vững nước sạch nông thôn. Giai đoạn 2016-2020, số đầu nối cấp nước đạt được 12.900 đầu nối. Phần đầu đến năm 2020 toàn tỉnh có tỷ lệ số dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95%; Tỷ lệ số dân nông thôn sử dụng nước đạt quy chuẩn là 70%.

- Mục tiêu 2017: Chuẩn bị các công việc thiết kế, đấu thầu để đưa vào kế hoạch năm 2017. Trong năm 2017 thực hiện đầu tư xây dựng 01 công trình nâng cấp mở rộng chuyển tiếp của năm 2016; khởi công xây dựng 03 công trình (02 công trình nâng cấp mở rộng, 01 công trình xây mới); chuẩn bị đầu tư 16 công trình cấp nước (08 công trình nâng cấp mở rộng, 08 công trình xây mới) nhằm đạt được mức đầu nối mới trong năm 2017 là 1.414 đầu nối.

4. Khó khăn và chiến lược giải quyết:

Tuyên Quang là tỉnh miền núi điều kiện kinh tế, xã hội còn nhiều khó khăn, dân tộc thiểu số chiếm đa số, nhiều người dân còn mang tính trông chờ, ỷ lại vào sự trợ giúp của Nhà nước. Chưa có cơ chế, chính sách phù hợp cho việc thu hút, kêu gọi đầu tư của các nguồn lực trong xã hội cho Chương trình nước sạch. Mục tiêu đề ra phần đầu đến năm 2020 toàn tỉnh có 45 xã đạt vệ sinh toàn xã; tỷ lệ số dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 95%; Tỷ lệ số dân nông thôn sử dụng nước đạt quy chuẩn 70%. Đây là các mục tiêu tương đối cao, vì vậy cần phải có những cố gắng lớn từ các cấp chính quyền cũng như của các ban ngành liên quan và của toàn cộng đồng.

3.1. Khó khăn về vệ sinh:

Tỷ lệ trạm y tế xã và hộ gia đình nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh còn thấp, so với mục tiêu của Chương trình. Nhận thức của người dân về công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh còn hạn chế, tình trạng phóng uế bừa bãi còn diễn ra, nhiều người chưa có thói quen rửa tay sau khi đi vệ sinh, vẫn còn hộ gia đình sử dụng phân tươi trong trồng trọt.

3.2. Khó khăn về cấp nước:

Địa hình miền núi, chia cắt. Dân cư sống không tập trung, phong tục, tập quán còn lạc hậu, xuất đầu tư xây dựng công trình cấp nước cao. Công tác quản lý, sử dụng và khai thác công trình còn gặp nhiều khó khăn. Dân cư nông thôn chưa sẵn sàng đóng góp tiền sử dụng nước; Nhiều công trình cấp nước đầu tư xây dựng không đồng bộ nên không phát huy được hiệu quả.

Ngoài ra, các quy định về tiêu chí lựa chọn dự án áp dụng cho địa bàn vùng núi gặp nhiều khó khăn; mục tiêu Chương trình đưa ra với tỉnh là tương đối cao và là một thách thức đối với tỉnh.

3.3. Cách giải quyết:

Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch dựa trên kết quả” hiện đã được phê duyệt tại 21 tỉnh là chương trình hỗ trợ có tính đột phá với những phương pháp tiếp cận và thực hiện mới, tổng hợp về các mặt thuộc lĩnh vực nước sạch và vệ sinh.

- Truyền thông thay đổi hành vi (BCC) vệ sinh đồng thời hỗ trợ phát triển thị

trường vệ sinh nhằm cải thiện thói quen rửa tay với xà phòng, chấm dứt phóng uế bừa bãi và tăng cường sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh;

- Tăng cường tiếp cận bền vững với nước sạch và tăng độ bao phủ nước hợp vệ sinh ở khu vực nông thôn miền núi và Dân tộc thiểu số thông qua việc thay đổi sâu sắc về nhận thức và tiếp cận của các cấp, các ngành đặc biệt là cộng đồng trong các khâu đầu tư và quản lý;

- Hoàn thiện chính sách và thể chế, tăng cường năng lực của các tổ chức cấp trung ương và địa phương. Xây dựng và áp dụng các sáng kiến/mô hình mới, phù hợp và bền vững với điều kiện vùng miền; đặc biệt tại khu vực nông thôn miền núi, thúc đẩy vệ sinh môi trường và vệ sinh cá nhân của người Dân tộc thiểu số; kinh phí từ Chương trình sẽ giúp các tỉnh triển khai được tốt công tác truyền thông vận động cộng đồng về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường;

- Xây dựng và triển khai một chương trình vận động chính sách cấp tỉnh và quốc gia dành cho các cán bộ công chức Nhà nước và những người có tầm ảnh hưởng trong cộng đồng; tăng cường nhận thức của các cấp chính trị về tầm quan trọng của vệ sinh nông thôn, đưa mục tiêu xóa bỏ phóng uế bừa bãi vào các tiêu chí phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường tài trợ cho lĩnh vực này.

II. KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC CỦA TỈNH:

Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch dựa trên kết quả” tập trung nhiều vào tăng cường sự bền vững của hạ tầng cơ sở bằng cách tăng cường nỗ lực vận hành và bảo dưỡng, và khôi phục chi phí cấp nước. Ngoài ra, Chương trình còn được thực hiện với những cách tiếp cận mới, tăng cường cộng tác giữa đầu tư vệ sinh và xúc tiến vệ sinh để đạt được diện vệ sinh toàn xã. Để đạt được hiệu quả, những lĩnh vực trọng tâm mới, tỉnh cần được hỗ trợ để nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ các cấp thực hiện chương trình.

1. Mục tiêu:

- Nâng cao năng lực nhằm hỗ trợ và thúc đẩy thay đổi hành vi vệ sinh một cách bền vững và xây dựng môi trường sống ở nông thôn sạch sẽ, phòng chống bệnh dịch;

- Nâng cao khả năng quản lý, đảm bảo bền vững các công trình cấp nước nông thôn (bao gồm cả vận hành và bảo dưỡng) cho cán bộ các cấp, đặc biệt những người chịu trách nhiệm chính về quản lý công trình;

- Nâng cao khả năng thực hiện có hiệu quả các hoạt động truyền thông về vệ sinh và cấp nước trong cộng đồng và trong trường học cho cán bộ truyền thông để tăng tỷ lệ đầu nối và chấp nhận đóng phí sử dụng nước tại cộng đồng;

- Tăng cường khả năng áp dụng và thực hiện phương pháp tiếp cận mới trong tiếp thị vệ sinh cho cán bộ y tế các cấp nhằm mục đích tăng cường tính hiệu quả của các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi và đảm bảo tính bền vững của các dịch vụ vệ sinh.

2. Nội dung hoạt động và phân công nhiệm vụ tổ chức thực hiện:

Các hoạt động tăng cường năng lực của tỉnh Tuyên Quang năm 2017 tập trung chủ yếu vào những nội dung sau:

2.1. Ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn:

2.1.1. Quản lý chương trình:

Để đảm bảo hiệu quả của việc quản lý chương trình, Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất những hoạt động tăng cường năng lực trong lĩnh vực quản lý chương trình như sau:

- Tham dự các lớp tập huấn tại TW: Cử cán bộ đại diện từ các Sở, ngành, đơn vị liên quan đi tham dự các lớp tập huấn ở TW để nắm bắt các nội dung liên quan đến việc triển khai thực hiện Chương trình hàng năm.

- Tập huấn về sổ tay hướng dẫn thực hiện Chương trình cho Ban Điều phối Chương trình tỉnh, đại diện các Sở, ban, ngành liên quan, cho các huyện, xã tham gia thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh trong năm 2017.

- Tổ chức hội nghị triển khai Chương trình cấp tỉnh, phổ biến về triển khai thực hiện kế hoạch năm 2017 cho cán bộ từ UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị liên quan, đại diện các huyện, xã tham gia chương trình trong năm 2017. Làm rõ mục tiêu, chỉ tiêu đạt được trong năm, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên liên quan, kế hoạch triển khai thực hiện trong năm 2017.

- Triển khai thực hiện các hoạt động tham vấn về lồng ghép giới và tham gia của Dân tộc thiểu số trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

- Tổ chức họp Ban điều hành định kỳ để nắm bắt và triển khai, phân công trách nhiệm, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

2.1.2. Nhu cầu về nâng cao tính bền vững các công trình cấp nước:

Việc quản lý bền vững các công trình cấp nước đang là vấn đề hết sức quan trọng của các địa phương. Do là tỉnh miền núi, công trình chủ yếu là công trình cấp nước có quy mô nhỏ, nhiều công trình ban quản lý hoạt động kém hiệu quả. Năng lực của cán bộ trong việc quản lý bền vững các công trình cấp nước còn hạn chế, thiếu trình độ chuyên môn nên nhiều công trình hư hỏng, xuống cấp. Nhiều công trình không thu được tiền sử dụng nước nên không có kinh phí để chi trả cho người trực tiếp đi vận hành công trình và không có kinh phí sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng công trình. Bên cạnh đó ở một số địa phương ý thức của người dân về công tác gìn giữ tài sản trung và chia sẻ nguồn nước còn chưa cao.

Với những lý do nêu trên, các hoạt động tăng cường năng lực về nâng cao tính bền vững của các công trình cấp nước được đề xuất như sau:

- Tổ chức tổ chức làm việc với các huyện, thành phố về công tác quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn; tổ chức các hoạt động hưởng ứng, truyền thông, tuyên truyền về nước sạch và vệ sinh môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các hoạt động: Tập huấn về thông tin, giáo dục truyền thông (IEC) về cấp nước; Tập huấn về Sổ tay hướng dẫn vận hành và quản lý các công trình cấp nước dựa vào cộng đồng cho cán bộ của các Ban, ngành liên quan tại cấp tỉnh và tại

các huyện, xã có công trình cấp nước triển khai trong năm; Tập huấn về công tác quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung cho các Ban quản lý công trình cấp nước trên địa bàn tỉnh, giúp họ có những kiến thức quan trọng, cần thiết để thực hiện quản lý, sử dụng và khai thác hiệu quả các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung trên địa bàn tỉnh.

2.2. Ngành y tế:

2.2.1. *Tổ chức Hội nghị triển khai về Chương trình vệ sinh*, tại 03 cấp: cấp tỉnh, huyện, xã qua đó thấy được tầm quan trọng của vệ sinh, phương pháp thực hiện và sự hỗ trợ cần thiết của các cấp lãnh đạo để thúc đẩy vệ sinh nông thôn. Giúp các bên liên quan nắm được cơ chế, cách thức thực hiện Chương trình và tham gia vào quá trình ra quyết định.

2.2.2. *Tập huấn cho giảng viên nông cốt (TOT)*: Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh sẽ hỗ trợ Trung tâm Y tế huyện, Trạm Y tế xã trong việc lựa chọn các cán bộ tham gia tập huấn và triển khai các hoạt động truyền thông thay đổi hành vi tại cộng đồng. Các giảng viên nông cốt được tập huấn ở Trung ương sẽ là các giảng viên cho các cấp thấp hơn để truyền đạt lại các kinh nghiệm, kiến thức và kỹ năng truyền thông tại cộng đồng. Các lớp tập huấn TOT ở các cấp tại địa phương sẽ tập trung vào các nội dung sau:

- Kỹ năng truyền thông vận động cộng đồng thay đổi hành vi vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường.
- Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động của Chương trình.
- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Chương trình.
- Xây dựng và sử dụng nhà tiêu cải thiện, tiếp thị vệ sinh và kết nối chuỗi cung - cầu.

2.2.3. Các khóa tập huấn cho cán bộ thực hiện Dự án:

- Cấp huyện: Xây dựng năng lực về lập kế hoạch cấp huyện, vận động chính sách, hỗ trợ và giám sát, điều phối giữa các hoạt động BCC và tăng cường chuỗi cung cấp khu vực tư nhân...

- Cấp xã: Xây dựng năng lực về lập kế hoạch cấp xã, hỗ trợ và giám sát thực hiện và kết nối với khu vực tư nhân.

- Cấp thôn bản: Bao gồm cán bộ y tế, trưởng thôn/làng, tổ chức quần chúng xây dựng năng lực về triển khai các hoạt động truyền thông, theo dõi và báo cáo.

2.2.4. *Tập huấn cho khu vực tư nhân* để phát triển thị trường vệ sinh, xây dựng các mô hình kinh doanh nhằm thúc đẩy thị trường vệ sinh phát triển. Hoạt động này bao gồm các khóa tập huấn sau:

- Tập huấn về kỹ năng xây dựng nhà tiêu cho Cửa hàng tiện ích, cộng tác viên bán hàng và thợ xây bao gồm: Các loại nhà tiêu và cấu tạo từng loại; Các vật liệu thay thế để xây nhà tiêu xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh giá rẻ; Các kỹ thuật xây nhà tiêu.

- Tập huấn về kỹ năng tiếp thị bán hàng cho cộng tác viên thôn bản.

- Tập huấn cho Cửa hàng tiện ích, các chủ cửa hàng bán vật liệu xây dựng và các cá nhân tham gia kinh doanh về lập kế hoạch kinh doanh.

2.3. Ngành giáo dục và đào tạo:

Tập huấn cho giảng viên nòng cốt của hệ thống giáo dục (TOT): Chương trình sẽ cung cấp đào tạo để cải thiện năng lực của ngành GDĐT, tăng cường khả năng hiểu và thực hiện hoạt động BCC trong trường học, duy trì tính bền vững của công trình cấp nước, vệ sinh.

(Nội dung chi tiết các hoạt động theo phụ lục đính kèm).

Trên đây là nội dung Kế hoạch tăng cường năng lực, thực hiện Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả đầu ra năm 2017, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trân trọng báo cáo./. *28*

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT
- BDP CT cấp nước nông thôn (Báo cáo);
- UBND tỉnh
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Y tế;
- Trung tâm Y tế dự phòng;
- Trung tâm nước sạch & VSMTNT;
- Lưu VT, VPTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Công Hàm

Các hoạt động tăng cường năng lực

TT	Chủ đề hoặc Hoạt động	Kết quả dự kiến và tác động đến việc đạt được Kết quả Chương trình	Nhóm mục tiêu (người hưởng lợi) ¹	Phương thức thực hiện	Cơ quan chịu trách nhiệm	Ngân sách ²	Thời gian	Tài liệu/báo cáo
Phụ lục 1: Ngành Nông nghiệp và PTNT								
1	Tổ chức hội nghị triển khai Chương trình cấp tỉnh; giới thiệu về POM đã được duyệt Tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình của Ban điều	Triển khai kế hoạch năm 2017, làm rõ mục tiêu, chỉ tiêu đạt được trong năm, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên liên quan, kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình trong năm; nắm bắt được các nội dung, quy định trong POM Đảm bảo tính minh bạch của và nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện Chương trình.	Sở KH&ĐT, Sở Tài chính; UBND huyện; TT Nước Sở GD&ĐT TTYTDP tỉnh	02 cuộc hội nghị	Sở NN&PTNT	17.990.000	Trong năm 2017	Chương trình hội nghị; Danh sách tham gia; Ảnh chụp
2	Họp dân, tuyên truyền, phổ biến về cơ chế, chính sách, quyền lợi và nghĩa vụ, cam kết tham	Nắm bắt được quy định, quy trình triển khai thực hiện Chương trình; Tăng cường bình đẳng giới và đảm bảo sự tham gia của	Lãnh đạo, cán bộ UBND các xã, thôn bản và các hộ gia đình tham gia triển	42 cuộc họp	Trung tâm Nước	97.944.000	Trong năm 2017	Chương trình họp dân, danh sách tham gia. Ảnh chụp.

¹ Nhóm mục tiêu cần được ghi rõ tên của huyện/ xã nào sẽ có hoạt động đó được tổ chức (nếu không phải hoạt động đó được thực hiện trên toàn tỉnh)

² Các ngân sách cho từng đầu mục hoạt động trong bảng kế hoạch này là dự trù kinh phí và sẽ thay đổi tại từng tỉnh, tùy thuộc vào số lượng người tham gia, địa điểm tổ chức, số ngày tập huấn...

TT	Chủ đề hoặc Hoạt động	Kết quả dự kiến và tác động đến việc đạt được Kết quả Chương trình	Nhóm mục tiêu (người hưởng lợi) ¹	Phương thức thực hiện	Cơ quan chịu trách nhiệm	Ngân sách ²	Thời gian	Tài liệu/báo cáo
	gia thực hiện Chương trình; tham vấn của người DTTS và lồng ghép giới trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình	người DTTS trong Chương trình.	Chương trình trong năm.					
3	Tập huấn về Thông tin Giáo dục Truyền thông (IEC) về cấp nước; Tập huấn về Sổ tay hướng dẫn vận hành và quản lý các công trình cấp nước dựa vào cộng đồng.	Nắm bắt được các vấn đề liên quan đến cấp nước nông thôn; Kỹ thuật trong công tác quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước tập trung nông thôn; Nâng cao ý thức của người dân về vấn đề nước sạch và sử dụng bền vững các công trình cấp nước tập trung nông thôn.	Cán bộ huyện, xã triển khai thực hiện cấp nước nông thôn thuộc Chương trình; cán bộ Ban quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước tập trung nông thôn trong Chương trình.	01 đợt tập huấn	Trung tâm Nước sạch và VSMTNT tỉnh	63.446.000	Quý IV, năm 2017	Chương trình tập huấn, danh sách tham gia. Ảnh chụp.
Phụ lục 2: Ngành Y tế								
Tăng cường thay đổi hành vi vệ sinh và tính bền vững các dịch vụ vệ sinh								
1	Thông tin đầy đủ về Chương trình cho lãnh đạo	Các nhà quản lý có thông tin đầy đủ qua đó tạo môi trường	Ban điều hành chương trình tỉnh, Ban chăm	- Hội nghị triển khai - Hội	Trung tâm YTDP, Trung tâm Y tế huyện,	119.397.940	Từ tháng 10 –	- Tài liệu hội nghị triển khai, tổng kết;

TT	Chủ đề hoặc Hoạt động	Kết quả dự kiến và tác động đến việc đạt được Kết quả Chương trình	Nhóm mục tiêu (người hưởng lợi) ¹	Phương thức thực hiện	Cơ quan chịu trách nhiệm	Ngân sách ²	Thời gian	Tài liệu/báo cáo
	chính quyền, đoàn ở các cấp tỉnh, huyện, xã	thuận lợi cho việc triển khai chương trình.	sóc sức khỏe người dân huyện, xã của các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Hàm Yên, Chiêm Hóa và các xã dự kiến vệ sinh toàn xã năm 2017	nghị tổng kết, giao ban. - Đài Phát thanh – truyền hình, báo. - Các báo cáo định kỳ, đột xuất	Trạm Y tế xã Đài PT-TH tỉnh, huyện - Báo Tuyên Quang		tháng 12	- Báo cáo thực hiện Chương trình; - Các bài báo, chương trình truyền thanh, truyền hình - Ảnh chụp hoạt động
2	Tập huấn tăng cường năng lực về kỹ năng truyền thông nhà tiêu cán bộ xã	- 25 lớp với 100 học viên	Tại các xã vệ sinh toàn xã năm 2018 - Ban chăm sóc sức khỏe người dân xã - Cán bộ Y tế xã - Cộng tác viên xã	Lớp tập huấn (03 ngày)	UBND xã	56.000.000	Tháng 10	KH tập huấn Chương trình tập huấn, báo cáo tập huấn, ảnh chụp lớp tập huấn
3	Tập huấn thợ xây và cửa hàng tiện	04 lớp với 168 học viên (mỗi lớp mời 05	Thợ xây, cửa hàng vật liệu	Lớp tập huấn (01	Trung tâm YTDP,	39.529.000	Tháng 11	KH tập huấn Chương trình

TT	Chủ đề hoặc Hoạt động	Kết quả dự kiến và tác động đến việc đạt được Kết quả Chương trình	Nhóm mục tiêu (người hưởng lợi) ¹	Phương thức thực hiện	Cơ quan chịu trách nhiệm	Ngân sách ²	Thời gian	Tài liệu/báo cáo
	ích về các loại nhà tiêu hợp vệ sinh và truyền thông về phát triển thị trường vệ sinh	xã)	xây dựng, cán bộ trạm y tế xã	ngày/lớp)	Trung tâm Y tế huyện			tập huấn, báo cáo tập huấn, ảnh chụp lớp tập huấn
4	Tập huấn cho cộng tác viên bán hàng về tiếp thị vệ sinh	25 lớp với 1.650 học viên	Cán bộ Trạm Y tế xã. Cộng tác viên thôn bản	Lớp tập huấn (02 ngày)	Trung tâm Y tế huyện, UBND xã	298.800.000	Tháng 11	KH tập huấn Chương trình tập huấn, báo cáo tập huấn, ảnh chụp lớp tập huấn
5	Cung cấp thông tin về chương trình, về nhà tiêu hợp vệ sinh và giải pháp thông qua hội thi	12 hội thi tại 12 xã dự kiến đạt vệ sinh toàn xã năm 2017	Nhân dân tại các xã dự kiến đạt vệ sinh toàn xã năm 2017 dưới hình thức các đội thi (01 thôn/01 đội)	Hội thi (01 ngày/hội thi)	Trung tâm Y tế huyện, UBND xã	188.040.000	Tháng 11	KH tập huấn Chương trình tập huấn, báo cáo tập huấn, ảnh chụp lớp tập huấn
Phụ lục 3: Giáo dục và Đào tạo								
Tăng cường thay đổi hành vi vệ sinh và tính bền vững các dịch vụ vệ sinh								
	Tập huấn ToT cho Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT, và Ban giám hiệu các trường	Nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện Chương trình; Nắm rõ về công tác vệ sinh	Lãnh đạo, cán bộ Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT, và	02 Lớp tập huấn (02	Sở GD&ĐT	224.732.000	Quý IV-2017	Tài liệu tập huấn, ảnh chụp

TT	Chủ đề hoặc Hoạt động	Kết quả dự kiến và tác động đến việc đạt được Kết quả Chương trình	Nhóm mục tiêu (người hưởng lợi) ¹	Phương thức thực hiện	Cơ quan chịu trách nhiệm	Ngân sách ²	Thời gian	Tài liệu/báo cáo
	học; Tập huấn, hướng dẫn về công tác vệ sinh trường học cho cán bộ quản lý, giáo viên và cán bộ y tế trường học	trong trường học, thực hiện tốt công tác giáo dục, tuyên truyền về vệ sinh cho các em học sinh	Ban giám hiệu các trường học; Lãnh đạo, cán bộ, giáo viên các trường học	ngày)				